

Số: 36 - 2013/BC - SHS

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2013

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (năm 2012)

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM

Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội gửi lời chào trân trọng tới Quý cơ quan và báo cáo với Quý cơ quan tình hình quản trị Công ty năm 2012 như sau:

Thông tin cơ bản:

- Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 và 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, số 1 Yết Kiêu, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 01.38181.888 Fax: 04.38181.688
- Email: contact@shs.com.vn
- Vốn điều lệ: 1.000.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn tỷ đồng)
- Mã chứng khoán: SHS

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Các cuộc họp của HĐQT:

Trong năm 2012, HĐQT đã tổ chức họp trực tiếp 06 lần:

- Ngày 05/3/2012: Họp HĐQT bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2012.
- Ngày 21/3/2012: **Họp HĐQT thường kỳ quý I/2012**, nội dung chủ yếu họp bàn về việc thông qua kết quả HĐKD năm 2011 và KHKD năm 2012, chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2012.
- Ngày 07/4/2012: Họp HĐQT về việc triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2012 được ĐHĐCĐ thông qua ngày 06/4/2012, bầu Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017, phân công các mảng công việc cho từng thành viên.
- Ngày 25/5/2012: **Họp HĐQT thường kỳ quý II/2012** nội dung chủ yếu đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh dự kiến những tháng đầu năm và kế hoạch thực hiện cho các tháng tiếp theo của Ban TGD, đánh giá hoạt động của HĐQT, BKS và Ban TGD những tháng đầu năm, biểu quyết về kế hoạch chi trả thù lao cho từng thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm tài chính 2012.
- Ngày 28/8/2012: **Họp HĐQT thường kỳ quý III/2012**, nội dung chủ yếu họp bàn về kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh dự kiến 8 tháng đầu năm và kế hoạch thực hiện cho các tháng tiếp theo của Ban TGD, đánh giá hoạt động của HĐQT, BKS và Ban TGD 8 tháng đầu năm, biểu quyết Thông qua việc thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT – Phó Chủ tịch HĐQT của Ông Nguyễn Văn Lê theo quy định tại Điều lệ Công ty.

- Ngày 20/12/2012: **Họp HĐQT thường kỳ Quý IV/2012** để trao đổi về kết quả hoạt động kinh doanh của SHS năm 2012, xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2013, xem xét các báo cáo đánh giá soát xét và kiến nghị của Ban Kiểm soát, tổng kết hoạt động của HĐQT trong năm 2012 và phân công công việc trong năm 2013 cho các Thành viên HĐQT,

Hội đồng Quản trị đã thực hiện tốt chế độ họp theo quy định và theo yêu cầu về nâng cao tính quản trị đối với các hoạt động kinh doanh của Công ty.

- HĐQT phân công các thành viên phụ trách từng mảng công việc, bao gồm các mảng Chính sách phát triển, Tài chính - Kiểm toán, Nhân sự - Lương thưởng để theo sát từng mảng hoạt động được phân công, cập nhật trên cơ sở dữ liệu và báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và báo cáo về cho tất cả các Thành viên HĐQT được biết và cùng có biện pháp xử lý, định hướng và hỗ trợ cho Ban Tổng Giám đốc tìm ra hướng giải quyết phù hợp, đặc biệt trong những thời điểm Công ty gặp khó khăn do thị trường suy giảm và ảnh hưởng từ các thay đổi trong nền kinh tế.
- Văn phòng HĐQT với vai trò là Thư ký Công ty, cố vấn của HĐQT, thực hiện các công việc theo chỉ đạo của HĐQT, Chủ tịch HĐQT liên quan đến tổ chức ĐHĐCĐ, công tác của HĐQT, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc; soạn thảo và xây dựng các văn bản, quy chế, quy trình, báo cáo... thuộc ĐHĐCĐ và HĐQT.
- Chủ tịch HĐQT trực tiếp chỉ đạo Ban Lãnh đạo Công ty thường xuyên về các vấn đề liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, đầu tư của Công ty, đưa ra chủ trương, quyết sách kịp thời phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty, hoàn cảnh kinh tế và TTCK, tuân thủ đúng quy định pháp luật.
- HĐQT theo dõi và cập nhật hàng ngày quá trình điều hành hoạt động kinh doanh của Ban Điều hành thông qua việc báo cáo trực tiếp và bằng văn bản của Ban Kiểm soát, Ban TGD, Văn phòng HĐQT.
- Tiến hành 06 cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản về nhiều vấn đề thuộc thẩm quyền.
- Xem xét và phê duyệt các khoản mục đầu tư chiến lược của Công ty, các vấn đề cơ cấu nhân sự quản lý cấp cao thuộc thẩm quyền HĐQT.
- Xây dựng và ban hành hệ thống văn bản Quy chế, quy định, các Nghị quyết, Quyết định Công ty, tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động kinh doanh diễn ra đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban hành 31 Quyết định, ký phê duyệt 34 Tờ trình của Ban TGD liên quan đến nhiều vấn đề trọng yếu của Công ty, làm cơ sở và định hướng cho Ban TGD triển khai nhiệm vụ.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Lý do
1	Ông Đỗ Quang Hiển	Chủ tịch	6	
2	Ông Nguyễn Văn Lê	Phó Chủ tịch	4	Thôi TVHĐQT từ 28/8/2012
3	Ông Phạm Hồng Thái	Phó Chủ tịch	6	
4	Ông Trần Thoại	Thành viên	6	
5	Bà Đàm Ngọc Bích	Thành viên	6	

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2012, HĐQT đã ban hành các Quyết định sau:

STT	Số Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
01	01-2012/QĐ-HĐQT	01/3/2012	Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2012
02	02-2012/QĐ-HĐQT	27/3/2012	Vay vốn hạn mức tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
03	03-2012/QĐ-HĐQT	03/4/2012	Thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên 2012
04			Không ban hành
05	05-2012/QĐ-HĐQT	16/4/2012	Bổ nhiệm Ô. Vũ Đức Tiến giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc
06	06-2012/QĐ-HĐQT	16/4/2012	Xếp lương Phó TGD Vũ Đức Tiến
07	07-2012/QĐ-HĐQT	16/4/2012	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Trần Hữu Chung
08	08-2012/QĐ-HĐQT	16/4/2012	Xếp lương Phó TGD Trần Hữu Chung
09	09-2012/QĐ-HĐQT	19/4/2012	Chấm dứt HĐLĐ đối với Ông Đoàn Quang Trung – Trưởng phòng TVTC&BLPH
10	10-2012/QĐ-HĐQT	19/4/2012	Bổ nhiệm Ô. Trần Đình Dũng – Phó Trưởng phòng phụ trách TVTC&BLPH
11	11-2012/QĐ-HĐQT	19/4/2012	Xếp lương Ô. Trần Đình Dũng
12	12-2012/QĐ-HĐQT	16/4/2012	Xếp lương Phó TGD Bùi Thị Minh Tâm
13	13-2012/QĐ-HĐQT	04/5/2012	Thành lập Hội đồng Đầu tư (thay đổi thành viên)
14	14-2012/QĐ-HĐQT	05/5/2012	Tái bổ nhiệm Ô. Hoàng Đình Lợi giữ chức vụ Tổng Giám đốc
15	15-2012/QĐ-HĐQT	05/5/2012	Xếp lương TGD Hoàng Đình Lợi
16	16-2012/QĐ-HĐQT	25/5/2012	Chi thù lao HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2012-2017
17	17-2012/QĐ-HĐQT	31/5/2012	Điều chỉnh hệ số lương cấp bậc của Trưởng ban Kiểm soát – B. Phạm Thị Bích Hồng
18	18-2012/QĐ-HĐQT	05/7/2012	Bổ nhiệm ô. Trần Thành Nam-Phó Giám đốc Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
19	19-2012/QĐ-HĐQT	05/7/2012	Xếp lương PGĐ CN TPHCM
20	20-2012/QĐ-HĐQT	28/8/2012	Thôi giữ chức vụ TVHĐQT-PCT HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Lê
21	21-2012/QĐ-HĐQT	13/9/2012	Điều chỉnh lương Kế toán trưởng Trần Sỹ Tiến
22	22-2012/QĐ-HĐQT	15/9/2012	Điều chỉnh lương ô. Đỗ Việt Thắng – Phó TP Phụ trách PDVKH&LKCK

23	23-2012/QĐ-HĐQT	28/9/2012	Gia hạn 150 tỷ đồng TP SHS_BOND.350.2011-Đợt 1
24	24-2012/QĐ-HĐQT	31/10/2012	Chấm dứt HĐLĐ đối với ô.Hồ Vĩnh Phương – GD CN TPHCM
25	25-2012/QĐ-HĐQT	31/10/2012	Bổ nhiệm TGD Hoàng Đình Lợi kiêm nhiệm GD CN TPHCM
26	26-2012/QĐ-HĐQT	19/11/2012	Chấm dứt HĐLĐ đv PTGD Trần Hữu Chung
27	27-2012/QĐ-HĐQT	10/12/2012	Cử PTGD Vũ Đức Tiến là người đại diện phần vốn góp tại SVIC
28	28-2012/QĐ-HĐQT	17/12/2012	Thôi giữ chức vụ TP TCHC đv bà Vũ Thị Nhân
29	29-2012/QĐ-HĐQT	17/12/2012	Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Phương Thảo giữ chức vụ Q.TP TCHC
30	30-2012/QĐ-HĐQT	17/12/2012	Xếp lương Q.TP TCHC
31	31-2012/QĐ-HĐQT	28/12/2012	Chấm dứt HĐLĐ đv PTGD Bùi Thị Minh Tâm

III. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:

1. Tại phiên họp thường niên 2012 ngày 06/04/2012, Đại hội đồng Cổ đông Công ty đã đánh giá, tổng kết hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2007-2012 và bầu Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017. Cơ cấu HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017 thay đổi như sau:

HĐQT nhiệm kỳ mới (2012-2017)		HĐQT nhiệm kỳ cũ (2007-2012)		Thay đổi
Họ tên	Chức danh	Họ tên	Chức danh	-4 thành viên HĐQT hết nhiệm kỳ, không tái ứng cử là các Ông Nguyễn Công Sử, Phạm Ngọc Lâm, Nguyễn Quang Vinh, Bà Đinh Thị Tiểu Phương. -Bổ sung 1 thành viên HĐQT là Bà Đàm Ngọc Bích
Ông Đỗ Quang Hiến	Chủ tịch	Ông Đỗ Quang Hiến	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Văn Lê	Phó Chủ tịch	Ông Nguyễn Văn Lê	Phó Chủ tịch	
Ông Phạm Hồng Thái	Phó Chủ tịch	Ông Phạm Hồng Thái	Phó Chủ tịch	
Ông Trần Thoại	Thành viên	Ông Trần Thoại	Thành viên	
Bà Đàm Ngọc Bích	Thành viên	Ông Nguyễn Công Sử	Thành viên	
		Ông Phạm Ngọc Lâm	Thành viên	
		Ông Nguyễn Quang Vinh	Thành viên	
		Bà Đinh Thị Tiểu Phương	Thành viên	

2. Ông Nguyễn Văn Lê – Người đại diện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội tại SHS - đã thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT – Phó Chủ tịch HĐQT SHS kể từ ngày 28/8/2012.

3. Thay đổi danh sách về NCLQ (so với tại 01/01/2012)

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại SHS	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm kết thúc là NCLQ	Lý do
1	Phạm Ngọc Lâm	069C026886	TVHĐQT	010316781	29/11/1995	Hà Nội	17 Phù Đổng Thiên Vương, Ngõ Thì Nhậm, Hai Bà Trưng, Hà Nội	15/11/2007	06/04/2012	Cty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Nội không còn là CD của SHS từ 19/10/2011, Ô. Phạm Ngọc Lâm thôi chức TVHĐQT từ 06/4/2012 do hết nhiệm kỳ
2	Phạm Văn Khương	không có	NCLQ	đã mất				15/11/2007	06/04/2012	
3	Đinh Thị Tuyết	không có	NCLQ	đã mất				15/11/2007	06/04/2012	
4	Phạm Mạnh Hoạt	không có	NCLQ	đã mất				15/11/2007	06/04/2012	
5	Phạm Quốc Chu	không có	NCLQ	140652905		Hưng Yên	Đỗ Xá, Thị trấn Yên Mỹ, Hưng Yên	15/11/2007	06/04/2012	
6	Phạm Văn Trinh	không có	NCLQ	010580649		Hà Nội	Số 3, Ngõ 19 Giải Phóng, P. Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội	15/11/2007	06/04/2012	
7	Phạm Văn Đàng	không có	NCLQ	011633333		Hà Nội	15 Ngách 47/2, P. Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	15/11/2007	06/04/2012	
8	Phạm Xuân Thắng	không có	NCLQ	022949909		TP.HCM	131 Lô G, Cư xá Thanh Đa, Phường 27, Q. Bình Thạnh, TPHCM	15/11/2007	06/04/2012	
9	Phạm Quang Lộc	không có	NCLQ	011344463		Hà Nội	17 Phù Đổng Thiên Vương, Ngõ Thì Nhậm, Hai Bà Trưng, Hà Nội	15/11/2007	06/04/2012	
10	Phạm Quang Huy	không có	NCLQ	'010316782		Hà Nội	Ngõ Túc Mác, P. Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội	15/11/2007	06/04/2012	
11	Phạm Hùng Lân	không có	NCLQ	011344464		Hà Nội	62 Hàng Buồm, Hoàn Kiếm, Hà Nội	15/11/2007	06/04/2012	

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại SHS	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm kết thúc là NCLQ	Lý do
12	Đặng Thị Liên	không có	NCLQ	011066163		Hà Nội	17 Phủ Đồng Thiên Vương, Ngõ Thì Nhậm, Hai Bà Trưng, Hà Nội	15/11/2007	06/04/2012	
13	Phạm Mạnh Hà	không có	NCLQ	Còn nhỏ			17 Phủ Đồng Thiên Vương, Ngõ Thì Nhậm, Hai Bà Trưng, Hà Nội	15/11/2007	06/04/2012	
14	Phạm Thu Hiền	không có	NCLQ	Còn nhỏ			17 Phủ Đồng Thiên Vương, Ngõ Thì Nhậm, Hai Bà Trưng, Hà Nội	15/11/2007	06/04/2012	
15	Đinh Thị Tiểu Phương	069C128888	TVHĐQT	022159361	03/04/2004	TP.HC M	14/38A Kỳ Đồng, P. 9, Q. 3, Tp.HCM	15/11/2007	06/04/2012	Bà Đinh Thị Tiểu Phương thôi chức TVHĐQT từ 06/4/2012 do hết nhiệm kỳ
16	Đinh Công Giáp	không có	NCLQ	024475040		TP.HCM	382 Đường 3/2 Q.10, TP.HCM	15/11/2007	06/04/2012	
17	Thiều Thị Phương Hiền	không có	NCLQ	020601118		TP.HCM	382 Đường 3/2 Q.10, TP.HCM	15/11/2007	06/04/2012	
18	Đinh Thị Tiểu Mai	không có	NCLQ	021567021		TP.HCM	86060X/29 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Q. Bình Thạnh, TPHCM	15/11/2007	06/04/2012	
19	Đinh Tổ Lan	không có	NCLQ	022594362		TP.HCM	382 Đường 3/2 Q.10, TP.HCM	15/11/2007	06/04/2012	
20	Đinh Công Sử	không có	NCLQ	022594346		TP.HCM	382 Đường 3/2 Q.10, TP.HCM	15/11/2007	06/04/2012	
21	Đinh thị Hoàng Anh	không có	NCLQ	023279277		TP.HCM	528/5/108 Điện Biên Phủ, Q.10, TPHCM	15/11/2007	06/04/2012	
22	Đinh Thị Hoàng Vân	không có	NCLQ	'023797745		TP.HCM	382 Đường 3/2 Q.10, TP.HCM	15/11/2007	06/04/2012	
23	(Chồng: đã ly hôn)	không có						15/11/2007	06/04/2012	

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại SHS	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm kết thúc là NCLQ	Lý do
24	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	không có	NCLQ	Còn nhỏ			14/38A Kỳ Đồng, P. 9, Q. 3, Tp.HCM	15/11/2007	06/04/2012	
25	Đinh Gia Phúc	không có	NCLQ	Còn nhỏ			14/38A Kỳ Đồng, P. 9, Q. 3, Tp.HCM	15/11/2007	06/04/2012	
26	Nguyễn Công Sử	không có	TVHĐQT	013266812	04/05/2010		Toà nhà DANKA, 258 Bà Triệu, P.Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội	15/11/2007	06/04/2012	Ô. Nguyễn Công Sử thôi chức TVHĐQT 06/4/2012 do hết nhiệm kỳ
27	Nguyễn Chi Phương	không có	NCLQ	đã mất				15/11/2007	06/04/2012	
28	Đinh Thị Tầm	không có	NCLQ	Già, mất CMT không làm lại		Thái Bình	Thái Phương, Hưng Hà, Thái Bình	15/11/2007	06/04/2012	
29	Nguyễn Văn Châm	không có	NCLQ	151382041		Thái Bình	Thái Phương, Hưng Hà, Thái Bình	15/11/2007	06/04/2012	
30	Nguyễn Thị Ngọc	không có	NCLQ	240055465		Thái Bình	Thái Phương, Hưng Hà, Thái Bình	15/11/2007	06/04/2012	
31	Lê Thị Kim Thanh	không có	NCLQ	01050833		Hà Nội	Toà nhà DANKA, 258 Bà Triệu, P.Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội	15/11/2007	06/04/2012	
32	Nguyễn Lê Đan	không có	NCLQ	012637165		Hà Nội	Toà nhà DANKA, 258 Bà Triệu, P.Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội	15/11/2007	06/04/2012	
33	Nguyễn Lê Thy Trang	không có	NCLQ	Còn nhỏ			Toà nhà DANKA, 258 Bà Triệu, P.Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội	15/11/2007	06/04/2012	
34	Nguyễn Quang Vinh	069C035135	TVHĐQT	010968922	11/08/1999	Hà Nội	Số 11B Tông Đản, Hoàn Kiếm, Hà Nội	26/3/2010	06/04/2012	Ô. Vinh thôi chức TVHĐQT từ 06/4/2012 do hết nhiệm kỳ
35	Nguyễn Quang Long	không có	NCLQ	đã mất			Số 11B Tông Đản, Hoàn Kiếm, Hà Nội	26/3/2010	06/04/2012	

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại SHS	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm kết thúc là NCLQ	Lý do
36	Nguyễn Thị Lộc	không có	NCLQ			Hà Nội	Số 11B Tông Đản, Hoàn Kiếm, Hà Nội	26/3/2010	06/04/2012	
37	Nguyễn Thị Thu Hà	không có	NCLQ			Hà Nội	Số 46 Ngô Quyền, Hà Nội	26/3/2010	06/04/2012	
38	Nguyễn Thị Phương Lâm	không có	NCLQ			Hà Nội	Số 15, Trần Hưng Đạo, Hà Nội	26/3/2010	06/04/2012	
39	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	069C035035	NCLQ	011129226	16/03/2004	Hà Nội	Số 11B Tông Đản, Hoàn Kiếm, Hà Nội	26/3/2010	06/04/2012	
40	Nguyễn Minh Hiếu	không có	NCLQ	còn nhỏ			Số 11B Tông Đản, Hoàn Kiếm, Hà Nội	26/3/2010	06/04/2012	
41	Nguyễn Quang Hiếu	không có	NCLQ	còn nhỏ			Số 11B Tông Đản, Hoàn Kiếm, Hà Nội	26/3/2010	06/04/2012	
42	Vũ Đức Trung	069C001391	TV BKS	011965811	05/2/2007	Hà Nội	TT Bệnh viện đường sắt, Số 7, ngách 1194/7, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	06/4/2012		Ô. Trung được bổ nhiệm giữ chức vụ TV BKS từ 06/4/2012
43	Vũ Phong Phú	không có	NCLQ	Không có			TT Bệnh viện đường sắt, Số 7, ngách 1194/7, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	06/4/2012		
44	Lưu Thị Thúy	không có	NCLQ	Không có			TT Bệnh viện đường sắt, Số 7, ngách 1194/7, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	06/4/2012		
45	Dương Kim Anh	không có	NCLQ	012322524	03/8/2004	Hà Nội	TT Bệnh viện đường sắt, Số 7, ngách 1194/7, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	06/4/2012		
46	Vũ Thúy Hằng	không có	NCLQ	011799546	20/4/2003	Hà Nội	Số 8, ngách 32 Lê Trọng Tấn, Đống Đa, Hà nội	06/4/2012		
47	Vũ Đức Khôi	không có	NCLQ	Còn nhỏ			TT Bệnh viện đường sắt, Số 7, ngách 1194/7, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	06/4/2012		

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại SHS	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm kết thúc là NCLQ	Lý do
48	Vũ Đức Nguyên	không có	NCLQ	Còn nhỏ			TT Bệnh viện đường sắt, Số 7, ngách 1194/7, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	06/4/2012		
49	Vũ Đức Tiến	069C000666	Phó TGD	013231095	28/02/2012	Hà Nội	Căn hộ H12, Tòa nhà 96 Định Công, Phường Thanh Xuân, TP.Hà Nội	06/4/2012		Ô.Tiến được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó TGD từ 16/4/2012
50	Vũ Đức Tước	không có	NCLQ	130250733	21/7/2001	Phú Thọ	Số nhà 70, Đường Hàm Nghi, Việt Trì, Phú Thọ	16/4/2012		
51	Nguyễn Thị Tuyết	không có	NCLQ	130833890	14/3/2002	Phú Thọ	Số nhà 70, Đường Hàm Nghi, Việt Trì, Phú Thọ	16/4/2012		
52	Vũ Thị Hải Yến	069C031979	NCLQ	013256361	17/8/2002	Hà Nội	Thôn Đình Thôn, Từ Liêm, Hà Nội	16/4/2012		
53	Uông Văn Hạnh	069C000034	NCLQ	111209242	28/02/2012	Hà Nội	Căn hộ H12, Tòa nhà 96 Định Công, Phường Thanh Xuân, TP.Hà Nội	16/4/2012		
54	Vũ Đức Nhật Minh	không có	NCLQ	Còn nhỏ			Căn hộ H12, Tòa nhà 96 Định Công, Phường Thanh Xuân, TP.Hà Nội	16/4/2012		
55	Nguyễn Văn Lê	069C016666	PCT HDQT	361431012	05/04/2000	Cần Thơ	Số 8, Hàng Hành, Quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội	15/11/2007	28/8/2012	Ông Nguyễn Văn Lê tham gia HDQT SHS kể từ ngày 15/11/2007 đến ngày 28/8/2012
56	Nguyễn Văn Tòng	không có	NCLQ	360923146	10/06/1980	Cần Thơ	P.Thới An Đông, Q.Bình Thủy, Cần Thơ	15/11/2007	28/8/2012	
57	Lương Thị Ngánh	không có	NCLQ	360923141	10/06/1980	Cần Thơ	P.Thới An Đông, Q.Bình Thủy, Cần Thơ	15/11/2007	28/8/2012	
58	Nguyễn Văn Khoa	không có	NCLQ	361499411	23/06/2005	Cần Thơ	P.Thới An Đông, Q.Bình Thủy, Cần Thơ	15/11/2007	28/8/2012	
59	Nguyễn Ngọc Phụng	không có	NCLQ	361277303	09/06/2009	Cần Thơ	P.Thới An Đông, Q.Bình Thủy, Cần Thơ	15/11/2007	28/8/2012	

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại SHS	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm kết thúc là NCLQ	Lý do
60	Nguyễn Thị Phường	không có	NCLQ	361738372	06/05/1995	Cần Thơ	P.Thới An Đông, Q.Bình Thủy, Cần Thơ	15/11/2007	28/8/2012	
61	Nguyễn Ngọc Kiều	không có	NCLQ			Cần Thơ	P.Thới An Đông, Q.Bình Thủy, Cần Thơ	15/11/2007	28/8/2012	
62	Vũ Thị Lệ Quyên	không có	NCLQ	361681002	13/04/1994	Cần Thơ	Số 8, Hàng Hành, Quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội	15/11/2007	28/8/2012	
63	Nguyễn Vũ Phương Vy	không có	NCLQ	Còn nhỏ			Số 8, Hàng Hành, Quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội	15/11/2007	28/8/2012	
64	Nguyễn Tiến Đạt	không có	NCLQ	Còn nhỏ			Số 8, Hàng Hành, Quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội	15/11/2007	28/8/2012	
65	Trần Hữu Chung	069C001815	Phó TGD	012637160	06/12/2007	Hà Nội	Số 5, ngách 210/3 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội	16/4/2012	19/11/2012	Ô. Trần Hữu Chung giữ chức vụ Phó TGD từ 16/4/2012 đến ngày 19/11/2012
66	Trần Hữu Đạt	không có	NCLQ	030128018		Hải Phòng	92 Nguyễn Hữu Tuệ, Gia Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng	16/4/2012	19/11/2012	
67	Hoàng Thị Thu Thắm	không có	NCLQ	030062302		Hải Phòng	92 Nguyễn Hữu Tuệ, Gia Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng	16/4/2012	19/11/2012	
68	Trương Lê Hòa Yên	không có	NCLQ	011933474		Hà Nội	Số 5, ngách 210/3 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội	16/4/2012	19/11/2012	
69	Trần Bảo Khánh	không có	NCLQ	Còn nhỏ			Số 5, ngách 210/3 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội	16/4/2012	19/11/2012	
70	Trần Quốc Hào	không có	NCLQ	Còn nhỏ			Số 5, ngách 210/3 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội	16/4/2012	19/11/2012	Bà Bùi Thị Minh Tâm giữ chức vụ
71	Bùi Thị Minh Tâm	069C000022	Phó TGD	012860209	16/12/2010	Hà Nội	Phòng 5B-N1 Tập thể Viện kỹ thuật cơ giới quân sự – Ngõ Xã đàn II- Phường Nam đồng – Quận Đống Đa – Hà nội	02/01/2009	29/12/2012	

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại SHS	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm kết thúc là NCLQ	Lý do
72	Bùi Quý Khải	không có	NCLQ	150040109	9/4/2008	Thái Bình	Xóm 3 xã Đông Hợp- Huyện Đông Hưng – Tỉnh Thái Bình	02/01/2009	29/12/2012	Phó TGD Công ty kể từ ngày 02/01/2009 đến ngày 29/12/2012
73	Đặng Thị Hải	không có	NCLQ	150050005	9/4/2008	Thái Bình	Xóm 3 xã Đông Hợp- Huyện Đông Hưng – Tỉnh Thái Bình	02/01/2009	29/12/2012	
74	Bùi Thị Phương Lan	không có	NCLQ	151526090	2/2/2002	Thái Bình	Xã Minh Lăng- Huyện Vũ Thư – Tỉnh Thái Bình	02/01/2009	29/12/2012	
75	Bùi Thị Bích Phượng	069C001012	NCLQ	151399167	1/4/1999	Thái Bình	Xã Minh Lăng- Huyện Vũ Thư – Tỉnh Thái Bình	02/01/2009	29/12/2012	
76	Nguyễn Đức Huy	069C021102	NCLQ	012878639	6/5/2006	Hà Nội	Phòng 5B-N1 Tập thể Viện kỹ thuật cơ giới quân sự – Ngõ Xã đàn II- Phường Nam đồng – Quận Đống Đa – Hà nội	02/01/2009	29/12/2012	
77	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	không có	NCLQ	còn nhỏ			Phòng 5B-N1 Tập thể Viện kỹ thuật cơ giới quân sự – Ngõ Xã đàn II- Phường Nam đồng – Quận Đống Đa – Hà nội	02/01/2009	29/12/2012	
78	Nguyễn Đức Minh	không có	NCLQ	còn nhỏ			Phòng 5B-N1 Tập thể Viện kỹ thuật cơ giới quân sự – Ngõ Xã đàn II- Phường Nam đồng – Quận Đống Đa – Hà nội	02/01/2009	29/12/2012	

V. Giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan:

1. Danh sách cổ đông lớn (nắm giữ từ 5% Vốn điều lệ SHS)

TT	Tên cổ đông	Số giấy CMND/số Giấy CNĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu (CP)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty CP Tập đoàn T&T	0103020950, 09/12/2008, Sở KH&ĐT Hà Nội	Số 18 Hàng Chuối, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	12.327.000	123.270.000.000	12,33

2	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB)	1800278630, 20/10/2010, Sổ KH&ĐT Hà Nội	Số 77 Trần Hưng Đạo, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội	8.218.000	82.180.000.000	8,22
3	Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam (TKV)	0106000574, 09/02/2006, Sổ KH&ĐT Hà Nội	Số 226 Lê Duẩn, Q.Đống Đa, Hà Nội	8.218.000	82.180.000.000	8,22
4	Trần Tuấn Cường	011948369, 03/4/2009, Hà Nội	Số 4, ngõ 52 Giang Văn Minh, Ba Đình, Hà Nội	7.064.538	70.645.380.000	7,064

2. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan (tại 31/12/2012)

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản GDCK	Chức vụ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ SHCP cuối kỳ (%)
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ								
1	Đỗ Quang Hiển	069C066666	CT HĐQT	010142347	30/05/2007	Hà Nội	Số 61, Hai Bà Trưng, Hà Nội	25,000	25,000
2	Đỗ Đăng Thành	không có	NCLQ	(đã mất)		Hà Nội		0	0
3	Lê Thị Thanh	không có	NCLQ	010274347	06/06/2001	Hà Nội	Số 61, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0
4	Đỗ Thị Thu Hà	069C001764	NCLQ	010271178	05/12/2007	Hà Nội	4/36 Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội	26,400	26,400
5	Đỗ Thị Minh Nguyệt	không có	NCLQ	010297133		Hà Nội	Số 61, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0
6	Lê Thanh Hòa	không có	NCLQ	010262678	30/05/2007	Hà Nội	Số 61, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0
7	Đỗ Quang Vinh	không có	NCLQ	'012606069	09/06/2005	Hà Nội	Số 61, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0
8	Đỗ Vinh Quang	không có	NCLQ	'013185827	25/05/2009	Hà Nội	Số 61, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0
9	Phạm Hồng Thái	không có	PCT HĐQT	012055167	30/07/2009	Hà Nội	Số nhà 25, ngõ 80, Hoàng Đạo Thành, Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội	2,348	2,348
10	Phạm Ngọc Phổ	không có	NCLQ	Đã mất					
11	Nguyễn Thị Hồng	không có	NCLQ	100056486		Quảng Ninh	P. Hà Phong, TP.Hạ Long, Quảng Ninh	0	0

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản GDCK	Chức vụ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ SHCP cuối kỳ (%)
12	Phạm Hồng Sơn	không có	NCLQ	100229724		Quảng Ninh	P. Hà Phong, TP. Hà Long, Quảng Ninh	0	0
13	Phạm Hồng Khanh	không có	NCLQ	100657814		Quảng Ninh	P. Hà Phong, TP. Hà Long, Quảng Ninh	0	0
14	Phạm Hồng Phong	không có	NCLQ	110819353		Quảng Ninh	P. Hồng Hà, TP. Hà Long, Quảng Ninh	0	0
15	Phạm Hồng Tân	không có	NCLQ	100621679		Hà Nội	Số 25 Ngõ 80 Hoàng Đạo Thành, Hà Nội	0	0
16	Nguyễn Thị Hiền	không có	NCLQ	012230995		Hà Nội	505/8 Nguyễn Kiệm, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP. HCM	0	0
17	Phạm Anh Tuấn	không có	NCLQ	Còn nhỏ			Số nhà 25, ngõ 80, Hoàng Đạo Thành, Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0
18	Phạm Ngọc Hồng Hà	không có	NCLQ	Còn nhỏ			Số nhà 25, ngõ 80, Hoàng Đạo Thành, Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0
19	Đàm Ngọc Bích	069C008558	TVHĐQT	013006990	06/11/2007	Hà Nội	Tổ 29, Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội	0	0
20	Đàm Minh Hiếu	không có	NCLQ	100058785	23/10/1997	Quảng Ninh	Tổ 7, khu 5 Phường Hồng Hải, TP. Hà Long, Tỉnh Quảng Ninh	0	0
21	Nguyễn Thị Túc	không có	NCLQ	100443819	19/10/2000	Quảng Ninh	Tổ 7, khu 5 Phường Hồng Hải, TP. Hà Long, Tỉnh Quảng Ninh	0	0
22	Đàm Minh Tuấn	không có	NCLQ	100739351	15/08/2000	Quảng Ninh	Tổ 7, khu 5 Phường Hồng Hải, TP. Hà Long, Tỉnh Quảng Ninh	0	0
23	Phạm Đình Trung	không có	NCLQ	013021095	16/11/2000	Hà Nội	Tổ 29, Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội	0	0
24	Phạm Đàm Minh Trang	không có	NCLQ	còn nhỏ			Tổ 29, Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội	0	0
II	BAN KIỂM SOÁT								
25	Phạm Thị Bích Hồng	069C022268	TBKS	012750800	04/03/2010	Hà Nội	28 ngách 19/78 Lạc Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội	21,740	21,740
26	Phạm Bá Thân	không có	NCLQ	đã mất					
27	Lương Thị Cúc	không có	NCLQ	đã mất					
28	Phạm Bá Trung	không có	NCLQ	Đã định cư ở nước ngoài			CHLB Đức	0	0
29	Phạm Thị Huệ	không có	NCLQ	010538264		Hà Nội	Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội	0	0

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản GDCK	Chức vụ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ SHCP cuối kỳ (%)
30	Phạm Bá Dũng	không có	NCLQ	011549917		Hà Nội	Hà Nội	0	0
31	Phạm Văn Tuyên	không có	NCLQ	011549476		Hà Nội	28 ngách 19/78 Lạc Trung,Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0
32	Phạm Anh Quân	không có	NCLQ	012637165		Hà Nội	28 ngách 19/78 Lạc Trung,Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0
33	Phạm Nhật Minh	không có	NCLQ	còn nhỏ			28 ngách 19/78 Lạc Trung,Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0
34	Lương Đức Chính	không có	TV BKS	011784837	01/6/2006	Hà Nội	Số 4A-A8, Tập thể Khí tượng Thủy Văn, P. Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0
35	Lương Xuân Thiều	không có	NCLQ	đã mất					
36	Lê Thị Át	không có	NCLQ	013027957		Hà Nội	Số 4A-A8, Tập thể Khí tượng Thủy Văn, P. Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0
37	Lương Thị Xuân	không có	NCLQ	170041265		Thanh Hóa	Xã Thanh Thủy, Huyện Tĩnh Gia, Thanh Hoá	0	0
38	Lương Cao Thu	không có	NCLQ	024494752		TP.HCM	31/7 đường Đồng Xoài, P. 13, Q. Tân Bình, TPHCM	0	0
39	Lương Ngọc Huy	không có	NCLQ	024610737		TP.HCM	257/17 Phan Đăng Giảng, Khu Phố 2, Tổ 32, P.Bình Hưng Hoà, Q. Tân Bình, TP. HCM	0	0
40	Lương Thị Tuyết	không có	NCLQ	173057196		Thanh Hóa	Xã Thanh Thủy, Huyện Tĩnh Gia, Thanh Hoá	0	0
41	Lương Cao Bằng	không có	NCLQ	012354804		Hà Nội	Số 4A-A8, Tập thể Khí tượng Thủy Văn, P. Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0
42	Nguyễn Diệp Thanh Tuyền	không có	NCLQ	012166492		Hà Nội	Số 4A-A8, Tập thể Khí tượng Thủy Văn, P. Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0
43	Lương Quốc Việt	không có	NCLQ	Còn nhỏ			Số 4A-A8, Tập thể Khí tượng Thủy Văn, P. Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0
44	Lương Diệp Bảo Khánh	không có	NCLQ	Còn nhỏ			Số 4A-A8, Tập thể Khí tượng Thủy Văn, P. Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản GDCK	Chức vụ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ SHCP cuối kỳ (%)
45	Vũ Đức Trung	069C001391	TV BKS	011965811	05/2/2007	Hà Nội	TT Bệnh viện đường sắt, số 7, ngách 1194/7, Láng Thượng, Hà Nội	310,000	0,31
46	Vũ Phong Phú	không có	NCLQ	Không có			TT Bệnh viện đường sắt, Số 7, ngách 1194/7, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0
47	Lưu Thị Thúy	không có	NCLQ	Không có			TT Bệnh viện đường sắt, Số 7, ngách 1194/7, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0
48	Dương Kim Anh	không có	NCLQ	012322524	03/8/2004	Hà Nội	TT Bệnh viện đường sắt, Số 7, ngách 1194/7, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0
49	Vũ Thúy Hằng	không có	NCLQ	011799546	20/4/2003	Hà Nội	Số 8, ngách 32 Lê Trọng Tấn, Đống Đa, Hà nội	0	0
50	Vũ Đức Khôi	không có	NCLQ	Còn nhỏ			TT Bệnh viện đường sắt, Số 7, ngách 1194/7, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0
51	Vũ Đức Nguyên	không có	NCLQ	Còn nhỏ			TT Bệnh viện đường sắt, Số 7, ngách 1194/7, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0
III	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC								
52	Hoàng Đình Lợi	069C000036	TGD	012928388	08/12/2006	Hà Nội	Số 4 Ngách 1/20 Phố Nhân Hòa - Phường Nhân Chính – Quận Thanh Xuân – Hà Nội	79,300	0,08
53	Hoàng Văn Long		NCLQ	đã mất				0	0
54	Nguyễn Thị Bích		NCLQ	đã mất				0	0
55	Hoàng Thị Hương	không có	NCLQ	145684009	26/4/2011	Hưng Yên	Xã Cửu Cao – Huyện Văn Giang – Tỉnh Hưng Yên	0	0
56	Hoàng Thị Hiền	không có	NCLQ	145156253	16/4/2001	Hưng Yên	Xã Cửu Cao – Huyện Văn Giang – Tỉnh Hưng Yên	0	0
57	Hoàng Thị Thắm	không có	NCLQ	141764250	16/3/1994	Hưng Yên	Xã Cửu Cao – Huyện Văn Giang – Tỉnh Hưng Yên	0	0
58	Lưu Thị Thảo	không có	NCLQ	012024030	25/4/2000	Hà Nội	Số 4 Ngách 1/20 Phố Nhân Hòa - Phường Nhân Chính – Quận Thanh Xuân – Hà Nội	0	0

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản GDCK	Chức vụ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ SHCP cuối kỳ (%)
59	Hoàng Minh Đức	không có	NCLQ	còn nhỏ			Số 4 Ngách 1/20 Phố Nhân Hòa - Phường Nhân Chính – Quận Thanh Xuân – Hà Nội	0	0
60	Hoàng Minh Trí	không có	NCLQ	còn nhỏ			Số 4 Ngách 1/20 Phố Nhân Hòa - Phường Nhân Chính – Quận Thanh Xuân – Hà Nội	0	0
61	Vũ Đức Tiến	069C000666	Phó TGD	013231095	28/02/2012	Hà Nội	Căn hộ H12, Tòa nhà 96 Định Công, Phường Thanh Xuân, TP.Hà Nội	79,400	
62	Vũ Đức Tước	không có	NCLQ	130250733	21/7/2001	Phú Thọ	Số nhà 70, Đường Hàm Nghi, Việt Trì, Phú Thọ	0	0
63	Nguyễn Thị Tuyết	không có	NCLQ	130833890	14/3/2002	Phú Thọ	Số nhà 70, Đường Hàm Nghi, Việt Trì, Phú Thọ	0	0
64	Vũ Thị Hải Yến	069C031979	NCLQ	013256361	17/8/2002	Hà Nội	Thôn Đình Thôn, Từ Liêm, Hà Nội	0	0
65	Uông Văn Hạnh	069C000034	NCLQ	111209242	28/02/2012	Hà Nội	Căn hộ H12, Tòa nhà 96 Định Công, Phường Thanh Xuân, TP.Hà Nội	0	0
66	Vũ Đức Nhật Minh	không có	NCLQ	Còn nhỏ			Căn hộ H12, Tòa nhà 96 Định Công, Phường Thanh Xuân, TP.Hà Nội	0	0
IV	KẾ TOÁN TRƯỞNG							0	0
67	Trần Sỹ Tiến	069c006899	Kế toán trưởng	011879768	15/07/2008	Hà Nội	Số 32, ngõ 489, đường Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội	0	0
68	Trần Xuân Xuyên		NCLQ	đã mất					
69	Phạm Thị Thiêm	069c006689	NCLQ	010637883	9/11/2006	Hà Nội	Số 32, ngõ 489, đường Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội	0	0
70	Trần Thanh Bình	069c001543	NCLQ	012007369	2/3/1997	Hà Nội	58/3/16 Trần Bình, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0
71	Trần Thị Hồng Minh	069c086689	NCLQ	011950497	8/11/2011	Hà Nội	332D Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội	0	0
72	Vợ	không có	NCLQ	đã ly dị				0	0
73	Trần Minh Trang	không có	NCLQ	còn nhỏ			Số 20, ngõ 352, đường Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội	0	0
V	NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN								

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	Tài khoản GDCK	Chức vụ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ SHCP cuối kỳ (%)
74	Nguyễn Thủy Hạnh Mai	069c000077	Trưởng phòng PC& KSNB	013033590	19/01/2008	Hà Nội	Số 136A1, tập thể Học viện tài chính, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	25,676	25,676
75	Nguyễn Văn Bốn	không có	NCLQ	130081651	12/2/2002	Hà Nội	Phòng 1118, No3, bán đảo Linh Đàm, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	0	0
76	Ngô Thị Hương Nhu	không có	NCLQ	130081654	24/02/2008	Hà Nội	Phòng 1118, No3, bán đảo Linh Đàm, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	0	0
77	Nguyễn Quang Hải	không có	NCLQ	131576087	6/9/2000	Hà Nội	Phòng 1118, No3, bán đảo Linh Đàm, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	0	0
78	Phùng Quang Tuyên	069c000133	NCLQ	011954497	1/4/2011	Hà Nội	Số 136A1, tập thể Học viện tài chính, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	0	0
79	Phùng Thị Hiền Anh	không có	NCLQ	còn nhỏ			Số 136A1, tập thể Học viện tài chính, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	0	0
80	Phùng Hà Linh	không có	NCLQ	còn nhỏ			Số 136A1, tập thể Học viện tài chính, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	0	0

3. Giao dịch cổ phiếu:

Công ty CP Phát triển Đô thị và KCN Cao su Việt Nam – Tổ chức có liên quan của bà Đinh Thị Tiểu Phương – Thành viên HĐQT (trước ngày 06/4/2012), sở hữu 1.083.213 đăng ký bán 50.000 CP SHS từ ngày 28/3/2012 đến 25/5/2012,

Kết quả GD: Ngày 28/3/2012 – Bán 23.840 CP SHS – Còn 1.059.733 CP SHS, chiếm 1,06% vốn điều lệ.

4. Các giao dịch khác:

Trái phiếu SHS_BOND.350.2011 đợt 1 trị giá 250 tỷ đồng có thời hạn từ 30/09/2011 đến 30/09/2012 là do SHS phát hành cho Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản-Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội-Tổ chức có liên quan đến Ông Đỗ Quang Hiền- Chủ tịch HĐQT SHS

5. Các vấn đề cần lưu ý khác:

Tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, SHS đặc biệt lưu ý và nghiêm túc thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn các trường hợp bắt buộc phải công bố thông tin.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VPHĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký)

ĐỖ QUANG HIỀN